

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "NGHỀ NGHIỆP"

(Thời gian thực hiện từ ngày 17 tháng 11 năm 2025 đến 12 tháng 12 năm 2025)

I. Mục tiêu.

TT	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục			Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5 tuổi: Hô hấp: Gà gáy, thổi bóng bay. * 3,4 tuổi:	- Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên	- Thể dục sáng: Theo nhạc bài hát bông hoa mừng cô, chú bộ đội.
2	4	Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	+ Lưng-lườn: - Quay sang trái, sang phải * 3,4 tuổi: Chân. - Bật tại chỗ	- Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (Kết hợp mở bàn tay)	+ Hô hấp: Gà gáy, thổi bóng bay. - Tay – Vai: + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (3T)
3	5	Trẻ biết thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		- Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (Kết hợp vẫy bàn tay) * Lưng- lườn - Quay sang trái, sang phải kết hợp hai tay sang ngang *Chân: - Nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	+ Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (Kết hợp mở bàn tay) (4T) + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (Kết hợp vẫy bàn tay) (5T) - Lưng – bụng – lườn + Quay sang trái, sang phải (3+4T) + Quay sang trái, sang phải kết hợp hai tay sang ngang (5T) - Chân - bật + Bật tại chỗ (3+4T)

					+ Nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau. (5T) TC: Kết bạn, về đúng nhà mình, Lộn cầu vòng, gieo hạt, mèo đuổi chuột, dung dăng dung dẻ, người chăn nuôi giỏi, tung bóng, cây cao cỏ thấp, chi chi chành chành, trời nắng trời mưa...
7	3	- Biết đi liên tục trong đường đích dắc (3 - 4 điểm đích dắc) không chệch ra ngoài.	*4,5 tuổi: - Đi thay đổi hướng đích dắc theo (vật chuẩn, hiệu lệnh)	- Đi thay đổi hướng theo đường đích dắc	* Hoạt động học VĐCB: + Đi thay đổi hướng đích dắc (3T) + Đi thay đổi hướng đích dắc theo vật chuẩn (4T) + Đi thay đổi hướng đích dắc theo hiệu lệnh (5T) TCVĐ: Chuyển bóng
8	4	- Biết đi thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích dắc).			
9	5	- Biết đi thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần)			
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bò, ném, bật	* 3,4,5 tuổi: - Bật xa (20 - 25cm; 35- 40 cm; 40 - 50cm) * 4,5 tuổi: - Bò đích dắc (qua 5; 7	- Bò theo hướng đích dắc.	* Hoạt động học: VĐCB: + Bật xa 20-25 cm (3tuổi) + Bật xa 45- 50cm (5 tuổi) + Bật xa 35 -
14	4	Trẻ biết thể			

		hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Ném, bò, bật	điểm). - Ném xa bằng 2 tay		40cm (4 tuổi) TC: Gia đình gấu VĐCB: + Ôn ném xa bằng 1 tay (3 tuổi) + Ném xa bằng 2 tay (4+5 tuổi) TCVĐ: Dung dăng dung dẻ. VĐCB: + Bò theo hướng đích đặc (3tuổi) + Bò đích đặc qua 5 điểm (4tuổiT) + Bò đích đặc qua 7 điểm (5tuổi) TCVĐ: Chạy tiếp cờ
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp : Ném, bò, bật			
16	3	- Biết xoay tròn cổ tay. - Biết gập, đan ngón tay vào nhau		- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.	* Hoạt động học: - TH: + Tạo một số sản phẩm nghề nông từ đất nặn (ĐT) + Tạo hình hoa từ nguyên vật liệu khác nhau (ĐT) (EDP) + Thiết kế ống nghe (EDP) Góc học tập: Làm album về nghề y, làm bưu thiếp, album về một số nghề. - TDS: Khởi động cuộn, xoay tròn cổ
17	4	- Biết cuộn - xoay tròn cổ tay. - Biết gập, mở, các ngón tay.		- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuột, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi....	
18	5	- Biết uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Biết gập, mở lần lượt từng ngón tay		- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ nắn.	

		.			tay, bàn tay.
19	3	- Trẻ vẽ được hình tròn theo mẫu. - Trẻ xếp chồng 8-10 khối không đổ.	* 3,4,5 tuổi: - Cài, cởi cúc * 4,5 tuổi: - Xâu, buộc dây.	- Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Sử dụng bút - Tô vẽ nguệch ngoạc.	HD tự phục vụ - Trẻ tự cài cởi cúc áo, cài quai dép... * Hoạt động học: TH: + Tạo hình hoa từ nguyên vật liệu khác nhau (ĐT) (EDP) + Thiết kế ống nghe (EDP) *TCTV: Dự án làm cái cốc (TV: Lưỡi cốc, cán cốc) * Hoạt động góc: Góc NT : Vẽ và tô màu dụng cụ nghề giáo viên, vẽ và tô màu một số nghề nông. Góc xây dựng : Xây trường học, xây bệnh viện, xây trang trại chăn nuôi, xây vườn cây ăn quả. * Hoạt động chơi theo ý thích: - Làm quen với vở tập tô. - Làm quen với vở toán * Hoạt động học : - LQCC : Tập tô u,ư.
20	4	- Biết vẽ hình - Biết xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.		- Lắp ghép hình. - Tô, vẽ hình - Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.	
21	5	- Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái u,ư chữ số 5,6. - Biết xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.		- Lắp ráp. - Tô, đồ theo nét. - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.	

<i>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i>					
22	3	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi	* 3+4+5 tuổi - Nhận biết được các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất.		- Phối hợp với y tế cân đo trẻ lần 2 * Hoạt động đón trẻ:
23	4	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi			- Cho trẻ xem tranh ảnh về ăn uống liên quan đến sức khỏe (Thức ăn bị ôi thiu, ăn nhiều đồ ngọt bánh kẹo sẽ bị sâu răng, ăn nhiều chất béo dẫn đến béo phì)
24	5	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi			* Hoạt động giờ ăn trưa. - Giới thiệu tên thức ăn, giá trị dinh dưỡng của nhóm ăn, nhắc nhở trẻ ăn uống hợp lý, đủ chất đủ lượng trong bữa ăn.
46	3	Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở	* 3,4,5 tuổi: - Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. (Không nghịch các vật sắc nhọn) <i>KN sử dụng đồ dùng an toàn: KN nhận biết và phòng tránh những vật</i>		* Hoạt động đón trẻ. - Cho trẻ xem tranh ảnh và TC với trẻ về những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.
47	4	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn. không nên nghịch.			và cách sử dụng an toàn những vật dụng nguy hiểm sắc nhọn như dao, kéo, kim tiêm...

48	5	Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.	<i>dụng nguy hiểm</i>		
55	4	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy	<i>KN bảo vệ sức khỏe, an toàn:</i> - <i>Nhận biết về 1 số vật dụng có thể gây cháy nổ: bàn là, bếp đang đun...</i> - <i>Nhận biết các tín hiệu, phương tiện báo động cháy và có hành động phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy: Nghe thấy tiếng báo động thì trẻ chạy ra khỏi nơi đang ở.</i>		* <i>KN bảo vệ an toàn:</i> - <i>KNBVSKAT: KN Xử lý phòng tránh những vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun...)(TV: Nóng, bỏng, đau...)</i> - <i>KN xử lý 1 số tình huống khi có cháy. (TV: Cháy, báo động, chạy)</i>
56	5	- Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy	<i>Thực hành một số tình huống có nguy cơ mất an toàn:</i> - <i>Nhận biết được nguồn lửa, nguồn nhiệt và một</i>		

			<i>số vật dụng có thể gây cháy, nổ.</i> <i>- Biết phòng tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt cháy nổ có thể xảy ra.</i> <i>- Biết các tín hiệu, phương tiện báo động cháy và có hành động phù hợp khi nghe báo cháy.</i>		
58	5	- Trẻ biết tham gia hoạt động học tập liên tục và không có biểu hiện mệt mỏi trong khoảng 30 phút.		- Tham gia hoạt động tích cực - Không có biểu hiện mệt mỏi như: ngáp, ngủ gật...	Trẻ tham ra trong tất cả các hoạt động trong ngày không có biểu hiện mệt mỏi

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức.

Khám phá khoa học.

82	3	Trẻ thể hiện một điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Chơi các góc, nhóm chơi như: Âm nhạc, tạo hình, trò chơi đóng vai, gia đình, bác sỹ xây dựng...		* Chơi ở các góc: GPV: Gia đình, bác sỹ, cô giáo, bán hàng, nấu ăn. Góc NT: Vẽ và tô màu về nghề nông, vẽ và tô dụng cụ nghề giáo viên. - Góc sách truyện: Xem tranh ảnh sách truyện về nghề giáo viên. - Góc học tập: Làm anbum
83	4	Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình			
84	5	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...			

					bưu thiếp về nghề y Góc xây dựng: Xây trường học, xây bệnh viện, xây trang trại chăn nuôi, xây vườn cây ăn quả. - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh - Góc nghệ thuật: Hát các bài hát trong CD - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh * TCM: Chạy nhanh lấy đúng tranh, người chăn nuôi giỏi, xem tranh gọi dụng cụ các nghề, nhảy bao bố * Dự án: Làm cái cốc (Steam) (TV: Lưỡi cốc, cán cốc)
--	--	--	--	--	--

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.

91	3	- Biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5		Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học Toán: + Đếm trên ĐT trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng (3T) + Đếm trên ĐT trong phạm vi 6 (4T) + NB chữ số 6
92	4	- Biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6.	* 4+5 tuổi: Đếm trên (trong) đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả	Đếm, so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5	
		- Biết đếm trên		- Ôn so sánh	

93	5	đôi tượng phạm vi 6 và đếm theo khả năng	năng	số lượng 2 nhóm đôi tượng trong phạm vi 5 nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	Số thứ tự trong PV 6 (5T) * Trẻ đếm số bạn lên hát, múa, đọc thơ, chơi trò chơi: Kết quả của các đội trong các giờ văn học, âm nhạc KPKH, Trò chơi mới - Hoạt động chơi theo ý thích : Làm quen với vở tập toán
94	3	- Biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	* 3,4,5 tuổi: - So sánh số lượng 2 nhóm đt phạm vi (5) bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn; (ít nhất)	So sánh số lượng (hai – ba) nhóm đối tượng trong phạm vi 5 nói được từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	* Hoạt động học Toán: + Đếm trên ĐT trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng (3T) + Đếm trên đt trong pV 6 (4T) + NB chữ số 6 Số thứ tự trong PV 6 (5T)
95	4	- Biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn		Ôn so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5	- Hoạt động chơi theo ý thích : Làm quen với vở toán

96	5	- Biết so sánh số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất		Ôn so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	
97	3	- Biết sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự.		Chữ số, số lượng và số thứ tự trong 5	
98	5	- Nhận biết các số từ số 6 số và sử dụng các số đó để chỉ SL, số thứ tự	* 4-5 tuổi: Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi (6	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 6; Ôn nhóm số lượng 5, chữ số 5 + Nhận biết chữ số và STT 6	
99	3	- Biết gộp và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5	* 3,4 tuổi: - Gộp 2 nhóm có đối tượng và đếm	Gộp và đếm 2 nhóm đối tượng phạm vi 5	* Hoạt động học: Toán: + Tách gộp 1 nhóm ĐT có SL trong PV 5 thành 2 nhóm (3- 4T) + Tách gộp nhóm trong PV 5 thành các cách khác nhau và đếm (5T) * Hoạt động chơi theo ý thích: - Làm quen với vở toán.
100	4	- Biết gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả		Gộp và đếm 2 nhóm đối tượng phạm vi 5 nói kết quả	
101	5	- Biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 5 và đếm		- Ôn Gộp và đếm 2 nhóm đối tượng phạm vi 5 nói kết quả - Gộp các nhóm đối tượng bằng	

				các cách khác nhau và đếm PV 5	
102	3	- Biết tách 1 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm	* 3,4 tuổi: - Tách 1 nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ trong phạm vi 5		
103	4	- Biết tách 1 nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn			
104	5	- Biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau.		- Ôn tách 1 nhóm đối tượng phạm vi 5	
110	3	- Biết so sánh hai đối tượng về kích thước , dài hơn, ngắn hơn, cao hơn, thấp hơn,bằng nhau		- So sánh 2 đối tượng về kích thước + So sánh chiều dài của 2 đối tượng	* Hoạt động học: + So sánh chiều dài 2 đối tượng (3T) + Đo độ dài 1 vật bằng 1 đơn vị đo (4T) + Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau(5T)
111	4	- Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh		- Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo.	
112	5	- Biết sử dụng được một số công cụ để đo, và so sánh, nói kết quả		- Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau	
c) Khám phá xã hội.					
135	3	- Biết kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh		- Gọi tên, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến	* Hoạt động học: - KPKH: Khám phá bông gòn (Steam) - Bé tìm hiểu về gạo (TV: (Máy

136	4	- Biết kể tên công việc, công cụ, sản phẩm, ích lợi...của một số nghề khi khi được hỏi, trò chuyện	* 4,5 tuổi: - Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương - <i>Một số nghề có vai trò, trách nhiệm tham gia vào công tác phòng chống thiên tai và ứng phó với BĐKH: dự báo khí tượng thủy văn, phát thanh viên chương trình dự báo thời tiết, công nhân vệ sinh môi trường, cứu hộ cứu nạn,...</i>		xay, hạt thóc, hạt gạo) * Hoạt động đón trẻ: - Trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện về 1 số nghề, dụng cụ, sản phẩm 1 số nghề - Xem tranh ảnh và trò chuyện về 1 số nghề phổ biến * Dự án: Làm cái cốc (Steam) (TV: Lưỡi cốc, cán cốc)
137	5	- Trẻ nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. VD: nói “Nghề nông làm lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới...”			
138	3	- Biết kể tên một số lễ hội: qua trò chuyện, tranh ảnh	* 3,4,5 tuổi: - Đặc điểm nổi bật của một ngày lễ hội		* Hoạt động đón trẻ: - Cho trẻ tranh ảnh về hoạt động ngày 20/11, trò chuyện với trẻ về công việc, ích lợi của nghề giáo viên.
139	4	- Trẻ biết kể tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội	- Tham gia các hoạt động ngày hội 20/11		* Chơi, hoạt động theo ý thích:
140	5	- Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật			

		của nhưng dịp lễ hội.			- Trò chuyện về ngày 20/11
144	3	Trẻ nhận biết và kể tên bằng tiếng việt: nghề nghiệp quen thuộc	* 4+5 tuổi - Một số hình ảnh nghề nghiệp quen thuộc, + Các từ chỉ một số nghề gần gũi		* Hoạt động tăng cường tiếng việt: Bó hoa, hộp quà, dạy học, viên phấn, cặp sách, bút bi, ống nghe, kim tiêm, viên thuốc, Làm cỏ, thợ mộc, phát nương, cái cuốc, cái xẻng, cái liềm, Găng tay, cái ủng, cái cày, nghề canh sát, nghề bộ đội, nghề giáo viên, nghề thợ may, mảnh vải, máy khâu * Hoạt động học: - Thơ: (TV: Hoa bìm bịp, hoa côi xay, dây tơ hồng), (TV: Thì thầm, dừng lại, đi chậm) - KPKH: (TV: Máy xay, hạt thóc, hạt gạo) - Truyện: (TV: Nhà rơm, nhà gỗ, nhà xây)
145	4	Trẻ nhận biết và kể tên bằng tiếng việt: nghề nghiệp quen thuộc			
146	5	Trẻ nhận biết, kể tên và so sánh bằng tiếng việt rõ ràng, nghề nghiệp quen thuộc			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
a) Nghe hiểu lời nói					
147	3	Biết thực hiện được yêu cầu đơn giản. Ví dụ: Cháu hãy lấy		- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.	* Hoạt động theo ý thích: - TC: Kết bạn, về đúng

		quả bóng ném vào rổ.			nhà mình, lộn cầu vòng, gieo hạt, mèo đuổi chuột, dung dăng dung dẻ, người chăn nuôi giỏi, tung bóng, nu na nu nống...
148	4	Biết thực hiện được 2- 3 yêu cầu liên tiếp. Ví dụ: "Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng".	* 4,5tuổi: - Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu (liên tiếp)		- TCM: Chạy nhanh lấy đúng tranh, Xem tranh gọi dụng cụ các nghề, người chăn nuôi giỏi, nhảy bao bố.
149	5	Biết thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, VD: Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái H đứng sang bên trái			- Làm quen với toán. * Hoạt động chơi, hoạt động lao động tự phục vụ: (Yêu cầu trẻ lấy và cất đồ dùng, đồ chơi và làm một số việc trong các giờ hoạt động học, chơi, ăn – ngủ... theo yêu cầu) - Hoạt động học: Yêu cầu trẻ thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động học - Hoạt động lao động, vệ sinh: Lau đồ chơi, sắp xếp đồ chơi ở các góc theo yêu cầu * hoạt động ăn

					- ngủ: Trẻ thực hiện 1 số công việc như kê phản, chia cơm, lau bàn, xếp ghế....
150	3	Trẻ hiểu được nghĩa các từ khái quát	* 3+4+5 tuổi. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, (câu phức) - Nghe lời nói trong giao tiếp hàng ngày	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	* Hoạt động tăng cường tiếng việt: Bó hoa, hộp quà, dạy học, viên phấn, cặp sách, bút bi, ống nghe, kim tiêm, viên thuốc, Làm cỏ, thợ mộc, phát nương, cái cuốc, cái xẻng, cái liềm, Găng tay, cái ủng, cái cày, nghề canh sát, nghề bộ đội, nghề giáo viên, nghề thợ may, mảnh vải, máy khâu
151	4	Biết hiểu từ khái quát:		- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	* Giờ chơi, hoạt động theo ý thích: - Trò chơi: dung dăng dung dẻ, nu na nu nống, lộn cầu vòng, trời nắng trời mưa...
152	5	Biết hiểu nghĩa từ khái quát:			
153	3	Biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	* 3,4,5 tuổi: - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.		* Hoạt động học - Thơ: Bó hoa tặng cô (TV: hoa bìm bịp, hoa cúc xay, dây tơ hồng)
154	4	Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại			+ Ước mơ của
155	5	Biết lắng nghe	- Nghe các		

		và nhận xét ý kiến của người đối thoại	bài thơ, đồng dao, ca dao, phù hợp với độ tuổi		tý (TV: Thì thầm, dừng lại, đi chậm) - Truyện: Ba chú lợn con (TV: Nhà rơm, nhà gỗ, nhà xây) * Hoạt động theo ý thích: TC: Nu na nu nống, dung dang dung dẻ, lợn cầu vòng... * Hoạt động ngủ trưa: - Đọc thơ: Giờ đi ngủ, - Nghe hát: Ru con, bàn tay mẹ. + LQCV: Tập Tô: u, ư Đọc bài đồng dao, Tay đẹp, kéo cưa lừa xẻ, - Ca dao về nghề nông (xay lúa, chày cắt cỏ)
b) Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày					
156	3	Biết nói rõ các tiếng. <i>Trẻ nói được từ, câu tiếng việt đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.</i>		Phát âm các tiếng của tiếng việt.	* Trò chuyện hằng ngày: - Giao tiếp với bố, mẹ, cô và các bạn * Hoạt động tăng cường tiếng việt: Bố hoa, hộp quà, dạy học, viên phấn, cặp sách, bút bi, ống nghe, kim tiêm, viên
157	4	Biết nói rõ để người nghe có thể hiểu được. <i>Trẻ nói được tiếng việt khi người lớn yêu cầu</i>	* 4+5 tuổi - <i>Nói tiếng việt tên chỉ nghề nghiệp quen thuộc.</i>	Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	

158	5	Biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được <i>Trẻ nói được tiếng việt rõ ràng khi người lớn yêu cầu.</i>		Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau.	thuốc, Làm cỏ, thợ mộc, phát nương, cái cuốc, cái xẻng, cái liềm, Găng tay, cái ủng, cái cày, nghề canh sát, nghề bộ đội, nghề giáo viên, nghề thợ may, mảnh vải, máy khâu * Hoạt động học: - Thơ: (TV: hoa bìm bịp, hoa cối xay, dây tơ hồng) - Truyện: (TV: Nhà rơm, nhà gỗ, nhà xây) - KPKH: TV: (Máy xay, hạt thóc, hạt gạo).
159	3	Biết sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự	* 3,4 tuổi: Trả lời và đặt các câu hỏi: “ Ai?”; “ Cái gì?”; “ Ở đâu?”; “		* Hoạt động ngoài trời: - QSCMD: Cây hoa hồng, Ông nghe, bươm kim tiêm; vĩ thuốc, Cái cuốc, cái xẻng, cái liềm, Cây hoa cánh bướm, cây hoa sam, cây hoa sam. - DCNT: Dạo chơi trong sân trường, tìm đồ dùng đồ chơi theo yêu cầu. * HĐTN: Làm
160	4	Biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm			
161	5	Biết sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ... phù hợp với ngữ cảnh		- Trả lời câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: “Tại sao?”; “Có gì giống nhau?”;	
162	3	Biết sử dụng được câu đơn, câu ghép.		- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết	

				của bản thân bằng các câu đơn.	thiệp tặng cô ngày 20/11, Trẻ trải nhiệm bóc
163	4	Biết sử dụng các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.		- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.	tỏi, vo gạo cho dê ăn * Giờ đón trẻ: Đầu tuần cho trẻ kể lại việc hai ngày nghỉ. TCVD: Kéo co-con muỗi, nhảy nhảy vào nhảy ra-lộn cầu vòng về đúng nhà, dung dăng dung dẻ, Con thỏ, cái gì biến mất...Nhảy vào nhảy ra – gieo hạt, Mèo đuổi chuột - lộn cầu vòng. Người chăn nuôi giỏi, Ném bóng vào rổ, truyền tin, mèo đuổi chuột... TCM: Chạy nhanh lấy đúng tranh, Người chăn nuôi giỏi, xem tranh gọi dụng cụ các nghề, nói nhanh tên nghề
164	5	Biết dùng câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh ...		Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép.	
165	3	Biết kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như đi chơi	* 3,4,5 tuổi: Kể lại sự việc hiện tượng (có nhiều tình tiết; theo trình tự).	Kể lại sự việc	* Hoạt động học: - Thơ: Bó hoa tặng cô (TV: hoa bìm bịp, hoa côi xay, dây tơ hồng) + Ước mơ của
166	4	Biết kể lại sự việc theo trình tự.		Kể lại sự việc có nhiều tình tiết	

167	5	Biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động.		Kể lại sự việc theo trình tự.	tý (TV: Thì thầm, dừng lại, đi chậm) - Truyện: Ba chú lợn con (TV: Nhà rom, nhà gỗ, nhà xây)
168	3	Biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao ...	* 3,4,5 tuổi: Đọc thơ ,ca dao, đồng dao		* Hoạt động học: - Thơ: Bó hoa tặng cô (TV: hoa bìm bịp, hoa cổi xay, dây tơ hồng) + Ước mơ của tý (TV: Thì thầm, dừng lại, đi chậm) * Hoạt động trả trẻ: Cho trẻ đọc bài thơ, ca dao, đồng dao: kéo cửa lừa sẻ, lợn cầu vòng, ... + LQCV: Tập Tô: u, ư Đọc bài đồng dao, Tay đẹp, kéo cửa lừa kít, - Ca dao về nghề nông (xay lúa, chị cắt cỏ) * HĐ ăn - ngủ trưa: Thơ giờ ăn, Thơ giờ đi ngủ * Giờ chơi, hoạt động theo ý thích: - Trò chơi: dung dăng dung dẻ, nu na nu nống, lợn cầu
169	4	Biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao ...			
170	5	Biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao ...			

					vòng...
c) Làm quen với đọc- viết					
191	4	Biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. (Đọc) sách theo tranh minh họa (đọc vẹt)	* 4+5 tuổi: Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách. “Đọc” truyện qua các tranh vẽ. Giữ gìn, bảo vệ sách		* Hoạt động chơi ở các góc: + Góc học tập: Xem tranh, ảnh, sách truyện về giáo viên. * Hoạt động chiều:
192	5	Biết cách (đọc sách) từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.			- LQ với toán + Hoạt động học: Tập tô chữ cái u, ư
193	3	Biết thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	* 3,4,5 tuổi: Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt.		* Hoạt động học: + LQCC: u, ư, i, t, c + LQCV: Tập tô u, ư.
194	4	Biết sử dụng ký hiệu để (viết): tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	Nhận dạng một số chữ cái u, ư, i, t, c Tập tô, tập đồ các nét chữ u, ư	+ Chơi trò chơi với các chữ cái như: Tìm chữ theo hiệu lệnh, tìm đúng nhà.
195	5	Biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.	Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ các dấu - Làm quen với sử dụng sách bút	Sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình. - Làm quen cách viết tiếng Việt: Hướng viết của các nét	* Chơi HĐ theo ý thích: Làm quen với vở tập tô - Hoạt động chơi các góc: + Góc HT: Làm album về một

				chữ; Viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Tập tô các chữ cái: u-ư;	số nghề, nghề y + Góc NT: Vẽ tô màu dụng cụ nghề nông Vẽ tô màu đồ dùng nghề giáo viên
196	5	Biết nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt.		- Nhận dạng các chữ cái: u-ư; i, t, c	
197	5	Biết nghe hiểu nội dung câu truyện, thơ, đồng dao, dành cho lứa tuổi của trẻ.		Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. Nghe các bài thơ, đồng dao, phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học: - Thơ: Bó hoa tặng cô (TV: hoa bìm bịp, hoa cúc xay, dây tơ hồng) - Ước mơ của tỳ (TV: Thi thăm, dừng lại, đi chậm) - Truyện: Ba chú lợn con (TV: Nhà rom, nhà gỗ, nhà xây) * Hoạt động trả trẻ: Đọc bài đồng dao, Tay đẹp, kéo cưa lừa kít,
198	5	Biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện .		Bắt chuyện với bạn bè hoặc người lớn bằng nhiều cách khác nhau (VD: sử dụng thông tin của một câu chuyện, sự kiện hay câu hỏi). Cuộc	* Hoạt động đón trẻ, hoạt động chơi, trò chuyện hàng ngày: - Giao tiếp với cô và các bạn. * Hoạt động chơi ở các góc: - Góc PV: Trò chơi gia đình, bác sỹ, cô giáo,

				trò chuyện được duy trì và phát triển.	nấu ăn.
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội.					
a) Phát triển tình cảm					
* Thể hiện sự tự tin, tự lực					
208	3	- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi		- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	* Hoạt động góc, chơi tự chọn ngoài trời: - Trẻ tự chọn góc chơi, chọn đồ chơi theo ý thích. * Hoạt động vệ sinh cá nhân : Trẻ tự rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh. * Hoạt động lao động vệ sinh: - Lau dọn đồ dùng đồ chơi, sắp xếp đồ dùng đồ chơi ở các góc theo yêu cầu. - Giúp cô làm một số công việc như quét lớp,kê bàn, lau bàn. Kê phản ngủ..
209	4	- Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.		- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	
210	5	- Trẻ tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (Vệ sinh cá nhân, chơi...)		- Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (Vệ sinh cá nhân, chơi...)	
* Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.					
b) Phát triển kĩ năng xã hội					
* Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội					
243	5	- Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can		- Chơi với bạn vui vẻ - Biết dùng cách để giải quyết mâu	* Hoạt động chơi ở các góc: GPV: Gia đình, bác sỹ, cô giáo, bán hàng, nấu

		thiếp của người khác, chấp nhận nhường nhịn)		thuần giữa các bạn.	ăn. Góc NT: Vẽ và tô màu đồ dùng nghề giáo viên, về nghề nông. - Góc sách truyện: Xem tranh ảnh sách truyện về nghề giáo viên. - Góc học tập: Làm anbum bưu thiếp về y, một số nghề. Góc xây dựng: Xây trường học, xây bệnh viện, xây trang trại chăn nuôi, xây vườn cây ăn quả. - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh * Hoạt động lao động, trực nhật, ăn - ngủ: - Trẻ giúp cô làm một số công việc như : Quét lớp, lau dọn đồ chơi, kê bàn ăn, kê phản ngủ
*Quan tâm đến môi trường					
254	5	- Trẻ chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi.		- <i>Thể hiện sự quan tâm đến người khác</i> - Chủ động bắt chuyện hoặc kéo dài được cuộc trò chuyện	* Thực hiện ở trong tất cả các hoạt động trong ngày. - Giờ đón, trả trẻ * Hoạt động góc: Góc NT: Vẽ và

					tô màu đồ dùng nghề giáo viên, về nghề nông. - Góc sách truyện: Xem tranh ảnh sách truyện về nghề giáo viên. - Góc học tập: Làm anbum bưu thiếp về y, một số nghề. Góc xây dựng: Xây trường học, xây bệnh viện, xây trang trại chăn nuôi, xây vườn cây ăn quả. - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh * TCM: Chạy nhanh lấy đúng tranh, người chăn nuôi giỏi, xem tranh gọi dụng cụ các nghề, nhảy bao bố - Chơi tự chọn ngoài trời, chơi ở các nhón chơi. * Hoạt động học: Tạo hình: Cho trẻ chia giấy vẽ, sếp màu LĐTT: Trẻ lau dọn đồ chơi cùng cô.
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					

a) Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các phẩm nghệ thuật

258	3	- Biết vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng	* 3,4,5 tuổi: - Bộc lộ cảm xúc khi nghe + Âm thanh gọi cảm (tiếng cười đùa, tiếng khóc, tiếng chim hót, + Các bài hát ru, các bản nhạc không lời nhẹ nhàng	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống	* Hoạt động ngủ trưa: Hát ru con, bàn tay mẹ * Hoạt động học: - Hát: Em học nhạc NH: Cô giáo miền xuôi TCAN: Ai nhanh nhất - VĐ múa: Em
259	4	- Biết vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng	+ Ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, trong cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật:	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống	làm bác sỹ NH: Lý chiều chiều TCAN: Khiêu vũ với bóng - QSCMD: Cây hoa hồng, Ông nghe, bươm kim tiêm; vĩ thuốc, Cái cuốc, cái xẻng, cái liềm, Cây hoa cánh bướm, cây hoa sam, cây hoa sam.
260	5	- Biết tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh đáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng		- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	- DCNT: Đạo chơi trong sân trường Hoạt động chơi ở các góc: - Góc nghệ thuật: Hát các bài hát trong chủ đề nghề nghiệp bông hoa mừng cô, chú bộ đội, cháu yêu cô chú công nhân

261	3	- Biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao.		- Nghe các bài hát hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi)	* Hoạt động học: - Hát: Em học nhạc NH: Cô giáo miền xuôi TCAN: Ai nhanh nhất - VĐ múa: Em làm bác sỹ NH: Lý chiều chiều TCAN: Khiêu vũ với bóng * TDS: Tập theo nhạc bài hát : Chú bộ đội
262	4	- Biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao.		- Nghe và nhận ra các thể loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi)	* Hoạt động góc: - Hát những bài hát trong chủ đề Hát bài: Bông hoa mừng cô, chú bộ đội...
263	5	- Biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao		- Nghe các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi). - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc	
264	3	- Biết vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc hình dáng ...) của các tác phẩm tạo hình	* 3+4+5 tuổi: Dự án: Làm cái cốc (Steam) (TV: cái cốc, cán cốc)	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm	* Hoạt động học. - Tạo hình hoa từ nguyên liệu khác nhau (EDP) - Thiết kế ống nghe (EDP) - Tạo một số sản phẩm nghề nông từ đất nặn - Vẽ và tô màu vĩ thuốc (3t) - Vẽ và tô màu dụng cụ nghề y
265	4	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc		- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên	

		của mình (về màu sắc hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình		nhiên để tạo ra các sản phẩm	(3t) - Vẽ tô màu dụng cụ nghề nông (3t) - Hoạt động
266	5	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình		- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, để tạo ra các sản phẩm	chơi các góc: Góc NT: Vẽ tô màu dụng cụ nghề y, nghề nông; giáo viên - Làm anbum về nghề y và một số nghề... * Dự án: Làm cái cốc (Steam) (TV: Lưỡi cốc, cán cốc)
b) Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình					
267	3	- Biết hát từ nhiên, hát được theo giai điệu các bài hát quen thuộc		- Hát đúng giai điệu bài ca bài hát	* Hoạt động học: - Hát: Em học nhạc NH: Cô giáo miền xuôi TCAN: Ai nhanh nhất - VĐ múa: Em làm bác sỹ NH: Lý chiều chiều TCAN: Khiêu vũ với bóng * TDS: Tập theo nhạc bài hát : Chú bộ đội * Hoạt động góc: - Hát những bài hát trong chủ đề Hát bài: Bông hoa mừng cô, chú bộ đội...
268	4	- Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ	*4,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc tình cảm của bài hát		
269	5	- Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			
270	3	- Biết vận động		- Vận động	* Hoạt động

		theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc		đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc	học: - * Hoạt động học: - Hát: Em học nhạc
271	4	- Biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức múa	* 4+5 tuổi: - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.		NH: Cô giáo miền xuôi TCAN: Ai nhanh nhất - VD múa: Em làm bác sỹ
272	5	- Biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức múa.			NH: Lý chiều chiều TCAN: Khiêu vũ với bóng * TDS: Tập theo nhạc bài hát : Chú bộ đội * Hoạt động góc: - Hát những bài hát trong chủ đề Hát bài: Bông hoa mừng cô, chú bộ đội... * Gọi mở gây hứng thú ở 1 số tiết học hát và vận động theo bài hát.
273	3	- Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm theo sự gợi ý		- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm theo ý thích	* Hoạt động học: - Tạo hình: - Tạo hình hoa từ nguyên liệu khác nhau
274	4	- Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	* 4+ 5 tuổi: - Phối hợp, (lựa chọn) các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, (phế	Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	(EDP) - Thiết kế ống nghe (EDP) - Vẽ và tô màu vĩ thuốc (3t) - Vẽ và tô màu dụng cụ nghề y (3t)
275	5	- Biết phối hợp và lựa chọn các		Tìm kiếm, lựa chọn các	

		nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	liệu) để tạo ra các sản phẩm: + <i>Tạo hình hoa từ các nguyên vật liệu khác nhau</i>	dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	- Vẽ tô màu dụng cụ nghề nông (3t) * Chơi, hoạt động ở các góc: - Góc NT: Vẽ tô màu dụng cụ nghề y, nghề nông; giáo viên - Làm album về nghề y và một số nghề...
276	3	- Biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo ra bức tranh đơn giản		- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Hoạt động học: TH: - Tạo hình hoa từ các nguyên vật liệu khác nhau (EDP)
277	4	- Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục		- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, đường nét	- Thiết kế ống nghe (EDP) - Vẽ và tô màu vĩ thuốc (3t) - Vẽ và tô màu dụng cụ nghề y (3t)
278	5	- Biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối		- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục	- Vẽ tô màu dụng cụ nghề nông (3t) * Hoạt động chơi ở góc: Góc NT: Vẽ và tô màu dụng cụ nghề giáo viên. Góc HT: Làm album nghề y, 1 số nghề phổ biến.
282	3	- Biết lăn dọc xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm		<i>Trẻ tạo một số sản phẩm nghề nông từ đất nặn</i>	* Hoạt động học: Tạo một sản phẩm của nghề nông từ đất nặn

283	4	- Biết làm lốm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn, để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết		<i>Trẻ tạo một số sản phẩm nghề nông từ đất nặn</i>	
284	5	- Biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối		<i>Trẻ tạo một số sản phẩm nghề nông từ đất nặn</i>	
285	3	- Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản		- Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Hoạt động học: TH: - Tạo hình hoa từ các nguyên vật liệu khác nhau (EDP) - Thiết kế ống nghe (EDP) - Vẽ và tô màu vĩ thuốc (3t) - Vẽ và tô màu dụng cụ nghề y (3t) - Vẽ tô màu dụng cụ nghề nông (3t) * Hoạt động chơi ở góc: Góc NT: Vẽ và tô màu dụng cụ nghề giáo viên. Góc HT: Làm album nghề y, 1 số nghề phổ biến. *TCTV: Dự án: Làm cái cuốc (Steam) (TV: Lưỡi cuốc, cán cuốc)
286	4	- Biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau		- Sử dụng các kỹ năng xếp hình xếp hình để tạo thành sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	
287	5	- Biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng màu sắc hài hòa, bố cục cân đối		- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét bố cục	
288	3	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình	* 3+4+5 tuổi: Dự án: Làm cái cuốc (Steam) (TV: Lưỡi cuốc, cán cuốc)	Nhận xét sản phẩm tạo hình	
289	4	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu		Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu	

		sắc, đường nét, hình dáng.		sắc, hình dáng/ đường nét	
290	5	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục		Nhận xét sản phẩm tạo hình, về màu sắc, hình dáng/ đường nét, bố cục	
c) Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật					
291	3	- Biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc		- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc	* Hoạt động học: * Hoạt động học: - Hát: Em học nhạc NH: Cô giáo miền xuôi TCAN: Ai nhanh nhất - VĐ múa: Em làm bác sỹ NH: Lý chiều chiều TCAN: Khiêu vũ với bóng * TDS: Tập theo nhạc bài hát : Chú bộ đội * Hoạt động góc: - Hát những bài hát trong chủ đề Hát bài: Bông hoa mừng cô, chú bộ đội...
292	4	- Biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc	
293	5	- Biết tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích		- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích	
296	3	- Biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích		- Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích: Vẽ, nặn, xé	* Hoạt động học: TH: - Tạo hình hoa từ các nguyên vật liệu khác nhau (EDP) - Thiết kế ống
297	3	- Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	* 3,4,5 tuổi: - Đặt tên cho sản phẩm của		

298	4	- Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	mình * <i>KN tự nhận thức bản thân</i>		nghe (EDP) - Vẽ và tô màu vĩ thuốc (3t)
299	5	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	và <i>môi trường xung quanh</i> - <i>Bảo vệ đồ dùng sản phẩm của cá nhân tôn trọng đồ dùng/sản phẩm của người khác</i> <i>Dự án: Làm cái cuốc (Steam)</i> <i>(TV: cái cuốc, cán cuốc)</i>		- Vẽ và tô màu dụng cụ nghề y (3t) - Vẽ tô màu dụng cụ nghề nông (3t) * Hoạt động chơi ở góc: Góc NT: Vẽ và tô màu dụng cụ nghề giáo viên, nghề y Góc HT: Làm abun nghề y, 1 số nghề phổ biến. <i>Dự án: Làm cái cuốc (Steam)</i> <i>(TV: Lưỡi cuốc, cán cuốc)</i>
300	4	- Nói được lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	* 4,5 tuổi: - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình		
301	5	- Nói được lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích			

II. Chuẩn bị.

- Một số tranh ảnh về: nghề y, nghề giáo viên, nghề nông, nghề xây dựng, nghề bộ đội

- Trang trí lớp học theo chủ đề tạo môi trường học tập gây hứng thú cho trẻ đến lớp

- Thay đổi đồ dùng, đồ chơi ở các góc chơi

- Máy tính, loa; nhạc của một số bài hát trong chủ đề “Cô giáo miền xuôi, em học nhạc, Em làm bác sỹ, Lý chiều chiều”

- Tranh ảnh một số câu chuyện, bài thơ về chủ đề “Nghề nghiệp”: Truyện: Ba chú lợn... thơ: Bó hoa tặng cô, Ước mơ của tỳ

- LQCC u,ư, i, t, c: Thẻ chữ cái tranh để học chữ cái, vở tập tô đủ cho trẻ 4+5 tuổi và đồ dùng đồ chơi cho trẻ 3 tuổi

- Bộ đồ dùng học toán: Thẻ số từ 1 đến 6, con giống để trẻ tạo nhóm, bảng con, băng giấy, thước đo...

- Đồ dùng cho trẻ KPKH: Tranh ảnh về nghề y, một số công việc của nghề nông.
- Bút chì, sáp màu, giấy vẽ, giấy màu, đất nặn, khăn lau tay cho trẻ hoạt động tạo hình
- Một số đồ dùng vật thật về chủ đề “nghề nghiệp” cho hoạt động dạy tăng cường Tiếng Việt cho trẻ
- Các đồ dùng, dụng cụ cho các hoạt động thể dục: đường dích dắc, bóng, thang...

III. Mở chủ đề “Nghề nghiệp”

- Cô gọi trẻ lại gần và trò chuyện, đàm thoại với trẻ về ngành nghề trong xã hội
 - + Bố mẹ con làm nghề gì?
 - + Trong xã hội con còn biết nghề nào nữa không?
 - + Con hãy kể tên những đồ dùng và dụng cụ của các ngành nghề mà con biết?
 - Trẻ nói được tên của các ngành nghề, nói được đồ dùng, dụng cụ của một số ngành nghề đó.....
 - Trò chuyện với trẻ về các đồ dùng dụng cụ và trang phục của các nghề đó
 - Cho trẻ xem tranh ảnh về những ngành nghề đó, những đồ dùng dụng cụ và trang phục của một số ngành nghề đó và nhận xét.
 - Khuyến khích cho trẻ kể về những ngành nghề đó, cho trẻ nghe những bài thơ, câu chuyện liên quan tới chủ đề.
 - Cô đưa ra những câu hỏi kích thích trẻ biểu lộ suy nghĩ, cảm xúc của mình.
- => Các con ạ! Mỗi người trong xã hội đều làm một công việc, mỗi công việc đều có đồ dùng và dụng cụ và trang phục riêng và đặc trưng riêng của ngành nghề đó. Các ngành nghề đều có tên gọi và tính chất công việc khác nhau và nó có lợi ích đối với xã hội và con người riêng. Vì thế chúng mình phải biết kính trọng những người lao động, quý trọng sản phẩm của các nghề vì họ rất vất vả để làm ra được các sản phẩm đó, cô và các con cùng khám phá chủ đề "Nghề nghiệp " nhé!

IV. Khám phá chủ đề “Nghề nghiệp”

Thời gian thực hiện: Từ ngày 17 tháng 11 năm 2025 đến 12 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI LẬP KH

TỔ TRƯỞNG

NT PHÊ DUYỆT